

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠI L
TỈNH QUẢNG NAM
Bản án số: 61/2022/HSST
Ngày 28/12/2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI L, TỈNH QUẢNG NAM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hồng Ph**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phan Đình B**

Bà **Nguyễn Thị Kim Ch**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lê Thị Nguyệt S**, Thư ký viên chính Tòa án nhân dân huyện Đại L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại L gia phiên tòa: Bà **Võ Thị Th**, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 45/2017/HSST ngày 07 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Ngọc T**, tên gọi khác: không; Giới tính: nam; Sinh ngày: 10 tháng 3 năm 1989 tại huyện Tánh L, tỉnh Bình Th; Nơi ĐKKHKT: thôn Mỹ A, xã Đại Qu, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam – Dân tộc: Kinh – Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 9/12 – Nghề nghiệp: thợ điện; Con ông **Đặng Ngọc Nh** (chết) và bà **Nguyễn Thị K** (SN 1963) hiện buôn bán tại thị trấn Tánh L, huyện Tánh L, tỉnh Bình Th; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 2, chưa có vợ con.

Tiền sự: không

Tiền án: Ngày 30/5/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Th xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Đã chấp hành xong.

Nhân thân: Năm 2006, bị Tòa án nhân dân quận 12, TP.HCM xử phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/7/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đại L; có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** Cháu **Nguyễn Thị Yến N**, sinh ngày 04/6/2006; trú tại: thôn Mỹ A, xã Đại Qu, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt).

* **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyễn Thị Yến N:** Bà **Nguyễn Thị Hồng Th** – Trợ giúp viên pháp lý Trung T trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam. (có mặt).

* **Người giám hộ cho Nguyễn Thị Yến N:**

1/ Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1967
2/ Bà Đoàn Thị L, sinh năm 1968
Cùng trú tại: Thôn Mỹ A, xã Đại Qu, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam.
Ông Nguyễn Văn S, bà Đoàn Thị Lục ủy quyền tham gia tố tụng cho chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1993.
Nơi thường trú: 32 Phan Huy Ôn, Hòa Cường B, quận Hải Ch, TP Đà Nẵng (có mặt).
Hiện tạm trú tại: Tổ 5, Hòa Thọ Đông, Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng.
*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**
Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1988 (có mặt).
Nơi thường trú: Thôn Mỹ T, xã Đại Phong, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam.
Hiện tạm trú tại: Tổ 5, phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.
*** Người làm chứng:**
1/ Anh Hoàng Phi L, sinh năm 1997 (vắng mặt).
Nơi thường trú: Thôn Tây L, xã Đại Th, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam.
Hiện tạm trú tại: K05/22 Lê Trọng T, phường An Kh, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.
2/ Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1993 (có mặt).
Nơi thường trú: 32 Phan Huy , Hòa Cường B, quận Hải Ch, TP Đà Nẵng.
Hiện tạm trú tại: Tổ 5, Hòa Thọ Đông, Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Đặng Ngọc T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại L truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào tháng 3 năm 2021, Đặng Ngọc T có quen biết Nguyễn Thị Yến N (sinh ngày 04/6/2006, trú thôn Mỹ A, xã Đại Qu), sau đó hai người nảy sinh tình cảm và yêu nhau. Vào ngày 04/6/2021, T nhắn tin rủ N đến nhà T ở thôn Mỹ A, xã Đại Qu để tổ chức sinh nhật cho N thì N đồng ý. Khoảng 14 giờ cùng ngày, T đang ở nhà một mình thì N đến, T dẫn N vào phòng ngủ của mình để nói chuyện. T nói với N: “Cho anh xin lần đầu” và hỏi N “Nhớ hứa với anh gì không” thì N trả lời “Nhớ chứ sao không” (vì trước đó qua tin nhắn, N hứa cho T quan hệ tình dục) rồi T và N quan hệ tình dục trên giường trong phòng ngủ của T. Trong lúc quan hệ tình dục, T đã dùng điện thoại di động của mình quay lại đoạn video để làm kỷ niệm (sau đó T có gửi cho N đoạn video này nhưng N đã xóa). Sau khi quan hệ xong thì N về nhà. Thời gian sau đó T đi làm công trình Nều ở xa và hai bên cũng thường xuyên nhắn tin qua lại. Đến ngày 22/5/2022, T phát hiện N đã yêu người khác tên là Hoàng Phi L (SN 1997, trú thôn Tây L, xã Đại Th). Để ngăn cản tình cảm giữa N và Lít cũng như cho gia đình N biết chuyện T và N đã quen nhau nên T đã cắt một số tấm ảnh mà T và N đã quan hệ tình dục trong đoạn video gửi cho Lít và gia đình N. Sau khi gửi ảnh đi xong thì liền sau đó T thu hồi lại và xóa hết. Biết được sự việc, ngày 03/6/2022, chị Nguyễn Thị Th (SN 1993, là chị ruột của N) làm đơn tố cáo Đặng Ngọc T đã có hành vi xâm hại tình dục trẻ em gửi đến Công an huyện Đại L.

Ngoài ra, Nguyễn Thị Yến N còn khai, ngoài lần quan hệ tình dục với T vào ngày 04/6/2021 thì tại phòng ngủ nhà T, N và T còn quan hệ tình dục Nều lần sau đó nhưng không nhớ cụ thể thời gian. Mỗi lần quan hệ tình dục có thể hiện trên nội dung tin nhắn zalo của N và T. Tuy Nền T không thừa nhận và N cũng không cung cấp được nội dung tin nhắn. Cơ quan điều tra có công văn yêu cầu Cty cổ phần VNG Campus là tổng đài hỗ trợ zalo và Phòng An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao Công an tỉnh Quảng Nam để trích lục nội dung tin nhắn, hình ảnh, video giữa T và N nhưng không có kết quả. Đối với hai chiếc điện thoại của T và N sử dụng nhắn tin zalo qua lại với nhau đã hư hỏng không còn sử dụng được nên không có sở chứng minh.

Tại bản giám định pháp y về tình dục số 240/GĐTD ngày 06/6/2022 của Trung T pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận: Màng trinh: giãn rộng, rách cũ ở các vị trí 3 giờ, 6 giờ, 9 giờ đến bờ cổ định.

**Về phần dân sự:*

Bà Nguyễn Thị Th là đại diện hợp pháp cháu N và bị cáo Đặng Ngọc T thống nhất số tiền bồi thường tổn thất về tinh thần và sức khỏe của cháu N là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng. Gia đình Đặng Ngọc T đã bồi thường, khắc phục được 5.000.000 (bảy triệu) đồng. Do đó bị cáo T còn phải tiếp tục bồi thường cho gia đình người bị hại là 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng.

Tại cáo trạng số 48/CT-VKSĐL ngày 04/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại L truy tố bị cáo Đặng Ngọc T về tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi*” quy định tại Điều 145 Bộ luật Hình 2015; Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam giữ nguyên quan điểm truy tố đồng thời đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 145, điểm b, s khoản 1, Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc T từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại có luận cứ: Hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Ngọc T là vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng đến việc phát triển về T, sinh lý của người bị hại. Gây tổn hại đến sức khỏe, tinh thần của người bị hại nên đề nghị HĐXX xét xử bị cáo theo quy định pháp luật. Về dân sự đề nghị HĐXX công nhận sự thỏa thuận của gia đình người bị hại và bị cáo theo quy định pháp luật.

Bị cáo Đặng Ngọc T không bào chữa bổ sung ý kiến gì thêm, thừa nhận hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo Đặng Ngọc T khai nhận: Vào tháng 3/2021, Đặng Ngọc T và Nguyễn Thị Yến N (Sinh ngày 04/6/2006) quen biết và có tình cảm yêu nhau. Chiều ngày 04/6/2021, N đến nhà T chơi, T dẫn N vào phòng ngủ của mình, T và N có quan quan hệ tình dục với nhau. Trong lúc quan hệ tình dục, T có dùng điện thoại của mình quay lại video để làm kỷ niệm. Đến

ngày 22/5/2022, T phát hiện N yêu người khác nên đã cắt một số tấm hình T và N đã quan hệ tình dục từ video trên gửi cho người yêu và gia đình N. Phát hiện sự việc, Ngày 03/6/2022, gia đình N đã làm đơn tố cáo Đặng Ngọc T gửi đến Công an huyện Đại L.

Lời khai nhận của bị cáo đối chiếu thấy phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định hành vi của bị cáo Đặng Ngọc T đã phạm vào tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi*” quy định tại Điều 145 Bộ luật Hình sự 2015, như Cáo trạng số 48/CT- VKS ngày 04 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại L truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thì thấy:

Sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của trẻ em được Nhà nước đặc biệt quan tâm, đồng thời tạo mọi điều kiện tốt nhất để cho trẻ em được phát triển. Mọi hành vi xâm hại trẻ em, nhất là xâm hại tình dục trẻ em đều bị xử lý nghiêm minh theo quy định pháp luật. Bị cáo có đầy đủ năng lực để nhận thức điều đó, nhưng do ham muốn dục vọng mà bị cáo đã có hành vi giao cấu đối với cháu Nguyễn Thị Yến N. Hành vi mà bị cáo thực hiện việc phạm tội giao cấu đối với trẻ em là hết sức nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sự phát triển về T sinh lý của người bị hại trong vụ án, gây bức xúc trong dư luận xã hội, mà còn gây ra Nền tác hại xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Bản thân bị cáo vào ngày Ngày 30/5/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Th xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Đã chấp hành xong, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Vì vậy, theo quy định của pháp luật cần phải xử phạt bị cáo mức án thỏa đáng để giáo dục riêng đối với bị cáo và rèn đe phòng ngừa chung.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách Nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo có tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Trong thời gian tạm giam bị cáo cùng gia đình đã khắc phục một phần tổn thất về tinh thần, sức khỏe cho người bị hại, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét những tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Về trách Nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và gia đình người bị hại là phù hợp với quy định pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Ngọc T phạm tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 145; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Ngọc T **24** (Hai mươi bốn) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 07 tháng 7 năm 2022.

- Về dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS, Điều 584 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Đặng Ngọc T có nghĩa vụ bồi thường cho gia đình người bị hại tổng số tiền tổn thất tinh thần và sức khỏe là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu).

Bị cáo T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng theo biên lai thu số 0002324 và biên lai thu số 0002324 ngày 09/12/2022. Do đó, bị cáo T còn phải tiếp tục bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 25.000.000 (*Hai mươi lăm triệu*) đồng.

Kể từ ngày gia đình người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo T không chịu bồi thường số tiền nêu trên thì hằng tháng bị cáo T còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS là 10%/năm.

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Đặng Ngọc T phải nộp 200.000 (*hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.250.000 (*một triệu hai trăm năm mươi ngàn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người bị hại, người giám hộ cho người bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q.Nam;
- VKSND H. Đại L;
- Công an H. Đại L;
- Chi cục THADS H.Đại L;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Q. Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Ph